

Số: 37 /BC-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
Thông kê chỉ tiêu phát triển giới quốc gia năm 2017

Thực hiện Công văn số 734/BNV-TH ngày 27/02/2018 của Bộ Nội vụ về việc thông kê chỉ tiêu phát triển giới quốc gia năm 2017 và triển khai Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Trên cơ sở tổng hợp kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc thẩm quyền quản lý, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ về kết quả thông kê chỉ tiêu phát triển giới quốc gia năm 2017 tại các cơ quan, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

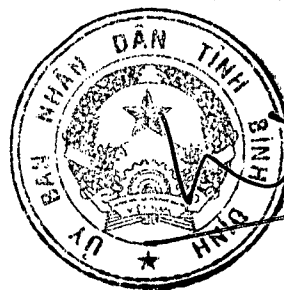
(Chi tiết theo các Biểu mẫu đính kèm Báo cáo)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12 (6b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long



DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ CHỐT LÀ NỮ
NĂM: 2017

(Kèm theo Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH								
	1. Văn phòng UBND tỉnh								
1	Cù Thị Ngọc Phương	30/07/1969	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Khoa giáo - Văn xã	Đại học Ngữ văn	Cao cấp	CVCC
2	Võ Thị Thanh Mai	28/10/1968	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Khoa giáo - Văn xã	Đại học Tài chính - Kế toán	Cao cấp	CVC
3	Nguyễn Thị Thanh Mai	06/02/1970	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Hành chính - Tổ chức	Đại học sư phạm Sư - Chính trị	Cao cấp	CVC
4	Nguyễn Thị Bích Liên	08/02/1968	Kinh	Trưởng phòng	06.031	Phòng Quản trị - Tài vụ	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
5	Nguyễn Thị Tuyết Minh	16/04/1971	Kinh	Phó Trưởng phòng	06.031	Phòng Quản trị - Tài vụ	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
	2. Ban Dân tộc								
6	Hồ Thị Hòa	21/01/1969	Kinh	Quyền Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Ban Dân tộc	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Trung cấp	CVC
7	Lê Thị Kim Quyên	24/06/1983	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tổng hợp - Tuyên truyền	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Cao cấp	CVC
8	Võ Thị Họa Mi	20/05/1986	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Chính sách dân tộc	Đại học Kinh tế tài nguyên và môi trường	Trung cấp	CVC
	3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh								
9	Lê Thị Thanh Hương	1967	Kinh	Chánh Văn phòng	01.002	Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đại học Ngữ văn	Cao cấp	CVC
10	Phạm Thị Lệ Quyên	1973	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đại học Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	CVC
11	Võ Thị Hà Giang	1980	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đại học Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	CVC
	4. Thanh tra tỉnh								
12	Nguyễn Thị Vân	21/06/1965	Kinh	Trưởng phòng	04.024	Phòng Giám sát kiểm tra và Xử lý sau thanh tra	Đại học Luật	Cao cấp	TTVC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
13	Bùi Kim Trâm	25/06/1972	Kinh	Phó Trưởng phòng	04.025	Phòng Thanh tra 1	Đại học Kế toán	Trung cấp	TTVC
	5. Sở Nội vụ								
14	Phạm Thị Hồng Vân	15/10/1969	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Tổ chức - Biên chế	Đại học Ngữ văn	Cao cấp	CVC
15	Trần Thị Thu Lượng	25/11/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Cải cách hành chính	Đại học sư phạm	Cao cấp	CVC
16	Huỳnh Thị Kim Hồng	04/10/1984	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Nội vụ	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV
	6. Sở Công Thương								
17	Trần Ánh Tuyết	06/09/1966	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Công Thương	Đại học Luật Kinh tế	Cao cấp	CVCC
18	Đào Thị Bích Thủy	27/03/1964	Kinh	Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Công Thương	Đại học Kế toán - Tài chính; Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CVC
19	Đoàn Thị Tố Ân	04/12/1964	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Công Thương	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Trung cấp	CV
20	Võ Thị Thu Hà	06/01/1976	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Công Thương	Đại học tiếng Anh; Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV
21	Mai Hằng Phương	02/12/1981	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Đang học Trung cấp	CV
22	Trần Thị Hạnh	10/06/1983	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý công nghiệp	Đại học Công nghiệp	Đang học Trung cấp	CV
	7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
23	Nguyễn Thiện Phước	18/05/1964	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.002	Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học Hóa thực phẩm	Trung cấp	CVC
24	Võ Thị Minh Chiến	05/11/1965	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học Tài chính - Kế toán	Trung cấp	CVC
25	Nguyễn Thị Liên	31/12/1964	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Khoa học kỹ thuật	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	CVC
26	Nguyễn Thị Anh Nguyên	23/04/1981	Kinh	Phó Chi cục trưởng	10.226	Chi cục Kiểm lâm	Thạc sĩ Lâm nghiệp	Cao cấp	KLVC
27	Nguyễn Thị Ngọc Lan	06/01/1967	Kinh	Phó chi cục trưởng	01.003	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Đại học Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	CV
	8. Sở Du lịch								
28	Lê Thị Vinh Hương	30/10/1978	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Du lịch	Thạc sĩ Quản lý môi trường	Cao cấp	CVCC
29	Trần Thị Thu Thủy	10/10/1982	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý du lịch	Thạc sĩ Du lịch	Trung cấp	CV
30	Nguyễn Thị Kim Chung	30/01/1977	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Quy hoạch và Phát triển tài nguyên du lịch	Thạc sĩ Du lịch quốc tế	Cao cấp	CVC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
9. Sở Văn hóa và Thể thao									
31	Nguyễn Thị Phương	10/04/1963	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao	Đại học	Trung cấp	CVC
32	Thái Thị Thu	20/12/1963	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Đại học	Cao cấp	CVC
33	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	29/06/1977	Kinh	Phó Trưởng phòng	01a.003	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Cao đẳng	Trung cấp	
10. Sở Thông tin và Truyền thông									
34	Nguyễn Đặng Thị Thu Hòa	27/09/1977	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Thông tin và Truyền thông	Đại học Luật	Cao cấp	CVC
35	Hồ Thị Minh Quyền	30/11/1982	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	Đại học Toán - Tin	Đang học Trung cấp	CV
11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội									
36	Phan Thị Vũ Vy	20/06/1975	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Lao động - Bảo hiểm xã hội	Thạc sĩ Quản lý công	Trung cấp	CVC
37	Hồ Thị Phương Châm	01/10/1967	Kinh	Phó Trưởng phòng phụ trách	01.002	Phòng Giáo dục nghề nghiệp	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Cao cấp	CVC
38	Trương Thị Thùy Trang	10/02/1968	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp	CVC
39	Ngô Thị Thanh Thủy	20/08/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	Đại học Kinh tế	Trung cấp	CV
40	Nguyễn Ánh Nguyệt	04/11/1977	Kinh	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	01.003	Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học Tin học	Trung cấp	CVC
41	Huỳnh Thị Phương Thảo	24/01/1974	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học Kinh tế	Trung cấp	CVC
42	Nguyễn Thị Thê Vy	05/08/1980	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Bảo trợ xã hội	Thạc sĩ Công tác xã hội	Trung cấp	CVC
12. Sở Y tế									
43	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/09/1976	Kinh	Phó Giám đốc	01.003	Sở Y tế	Thạc sĩ Quản lý bệnh viện	Cao cấp	CVC
44	Nguyễn Thị Minh Phương	23/09/1972	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Y tế	Đại học Lưu trữ	Trung cấp	CV
45	Từ Thị Vinh	05/06/1971	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Thạc sĩ Kinh tế	Trung cấp	CVC
46	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28/07/1966	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thạc sĩ Kinh tế	Trung cấp	CVC
47	Nguyễn Thị Như Tú	10/08/1968	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Nghiệp vụ Y	Thạc sĩ Y tế công cộng	Trung cấp	CVC
48	Hoàng Thị Phương Lan	05/12/1977	Kinh	Phó Chánh Thanh tra	04.025	Thanh tra Sở	Đại học Luật	Trung cấp	TTVC 3

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
49	Trương Thị Thu Hương	29/12/1971	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Nghiệp vụ Dược	Thạc sĩ Dược	Sơ cấp	CVC
	13. Sở Tư pháp								
50	Châu Thị Hương Lan	31/03/1970	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Tư pháp	Đại học Luật; Đại học Ngữ văn	Cao cấp	CVC
51	Bùi Thị Hạnh	19/06/1976	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Tư pháp	Đại học Luật	Trung cấp	CVC
52	Tạ Thị Thanh Huyền	13/04/1981	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Tư pháp	Đại học Kinh tế	Trung cấp	CVC
53	Hồ Mỹ Ngọc Chân	25/07/1983	Kinh	Phó Trưởng phòng phụ trách	01.003	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Đại học Luật	Trung cấp	CVC
54	Trần Thị Túy	13/05/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Thạc sĩ Luật	Đang học Trung cấp	CV
	14. Sở Kế hoạch và Đầu tư								
55	Cao Hoàng Hiếu	07/08/1981	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
56	Nguyễn Thị Bình	10/12/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tổng hợp, quy hoạch	Thạc sĩ Tài chính - Chứng khoán đầu tư	Trung cấp	CV
57	Hồ Kim Hạnh	15/11/1969	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Đăng ký Kinh doanh	Đại học Kinh tế	Trung cấp	CVC
	15. Sở Tài chính								
58	Nguyễn Thị Tuyết Mai	03/07/1967	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Tài chính	Đại học Tài chính - Kế toán	Cao cấp	CVCC
59	Đặng Thu Hương	13/12/1973	Kinh	Phó Giám đốc	01.002	Sở Tài chính	Thạc sĩ Kế toán	Cao cấp	CVC
60	Lê Thu Hương	20/02/1968	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Tài chính đầu tư	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CVC
61	Nguyễn Thị Mai Anh	05/11/1973	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài chính doanh nghiệp	Đại học Tài chính	Cao cấp	CVC
62	Lê Thị Bích Thi	19/05/1972	Kinh	Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Tài chính	Đại học Kế toán	Trung cấp	CVC
63	Phù Thị Xuân Dương	17/02/1983	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý ngân sách	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
64	Nguyễn Thị Thọ Lan	18/12/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	Đại học Kế toán	Trung cấp	CVC
65	Tạ Vương Thảo Dung	12/03/1973	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Tài chính đầu tư	Đại học Kế toán	Trung cấp	CVC
66	Võ Thị Linh	13/12/1984	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý giá và công sản	Thạc sĩ Kinh tế phát triển	Trung cấp	CV
	16. Sở Xây dựng								
67	Tô Phan Thị Mộng Thùy	21/11/1978	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Xây dựng	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CVC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
17. Sở Tài nguyên và Môi trường									
68	Hà Thị Thanh Hương	24/9/1974	Kinh	Chi cục trưởng	01.002	Chi cục Bảo vệ môi trường	Thạc sĩ môi trường	Cao cấp	CVC
18. Sở Khoa học và Công nghệ									
69	Nguyễn Thị Kim Oanh	10/08/1963	Kinh	Phó Giám đốc	01.001	Sở Khoa học và Công nghệ	Thạc sĩ Lịch sử	Cao cấp	CVCC
70	Hồ Thị Thanh Hà	14/10/1966	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CVC
71	Phan Thị Bích Hạnh	26/01/1979	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý khoa học	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Cao cấp	CVC
72	Phan Thị Thủy	15/10/1974	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý chuyên ngành	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Trung cấp	CVC
19. Sở Giáo dục và Đào tạo									
73	Lê Thị Diễm	12/11/1967	Kinh	Phó Giám đốc	01.003	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thạc sĩ Ngữ văn	Cao cấp	CVC
74	Trần Thị Thúy Nga	30/10/1978	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	CVC
75	Hồ Thị Phi Yến	16/12/1965	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Giáo dục Tiểu học	Đại học Ngữ văn; Giáo dục chính trị	Trung cấp	CVC
76	Nguyễn Thị Hoàng	24/9/1973	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Giáo dục chuyên nghiệp - thường xuyên	Đại học Kỹ thuật - nữ công; Giáo dục chính trị; Quản lý giáo dục	Cao cấp	CVC
77	Lương Thị Xuân Tâm	12/08/1969	Kinh	Phó Trưởng phòng Phụ trách	01.002	Phòng Giáo dục Mầm non	Thạc sĩ Văn	Đang học Trung cấp	CVC
20. Sở Ngoại vụ									
78	Võ Thị Như Hiền	03/12/1975	Kinh	Chánh Văn phòng	01.002	Văn phòng Sở Ngoại vụ	Đại học tiếng Anh; Luật	Cao cấp	CVC
79	Vũ Thị Nô En	13/11/1985	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Lãnh sự và Người Việt Nam ở nước ngoài	Đại học Quan hệ quốc tế	Cao cấp	CT-HC
80	Nguyễn Hoài Phương	21/07/1977	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.002	Phòng Lãnh sự và Người Việt Nam ở nước ngoài	Đại học tiếng Anh	Cao cấp	CVC
81	Nguyễn Lê Na	07/11/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Hợp tác quốc tế	Đại học tiếng Anh	Trung cấp	CVC
82	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	24/10/1985	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Hợp tác quốc tế	Đại học tiếng Anh; Kế toán	Đang học Trung cấp	CV
83	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/09/1985	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng Sở Ngoại vụ	Đại học tiếng Anh; Kế toán	Đang học Cao cấp	CV

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ								
	1. UBND thành phố Quy Nhơn								
84	Nguyễn Thị Lan	02/11/1971	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Lao động - TB và Xã hội thành phố	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục Đại học Ngũ văn	Cao cấp	CVC
85	Nguyễn Thị Minh Vinh	28/3/1968	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Quản lý đô thị thành phố	Đại học Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Đang học Cao cấp	CVC
	2. UBND thị xã An Nhơn								
86	Nguyễn Thị Hữu Tân	06/3/1981	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Đại học Luật	Trung cấp	
87	Nguyễn Thị Kim Tuyết	26/8/1968	Kinh	Phó Trưởng phòng	06.031	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã	Đại học Kế toán	Cao cấp	CV
88	Nguyễn Thị Thanh Hằng	29/01/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã	Đại học Ngũ văn	Trung cấp	CV
89	Lê Thị Thu Thủy	28/10/1978	Kinh	Trưởng Phòng	01.003	Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	Đại học Văn hóa du lịch	Trung cấp	CVC
	3. UBND huyện Hoài Nhơn								
90	Châu Thị Bích Lộc	24/4/1968	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.002	UBND huyện Hoài Nhơn	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Cao cấp	CVC
91	Nguyễn Thị Hoài Anh	25/4/1967	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện	Đại học Quản lý giáo dục	Cao cấp	CT-HC
92	Nguyễn Thị Nghệ An	01/2/1974	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	CVC
93	Trương Thị Thuý Úc	10/6/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Kinh tế huyện	Đại học Trồng trọt	Trung cấp	CV
	4. UBND huyện Phù Mỹ								
94	Võ Thị Tâm	09/10/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Nội vụ huyện	Đại học Hành chính	Trung cấp	CV
95	Đoàn Thị Kim Ngọc	01/08/1964	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tư pháp huyện	Đại học Luật	Trung cấp	
96	Nguyễn Thị Thanh Nga	10/07/1968	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Đại học Kế toán	Cao cấp	CV
97	Lê Thị Quý	16/07/1979	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Thạc sĩ Quản lý công	Sơ cấp	CV
	5. UBND huyện Phù Cát								
98	Nguyễn Thị Tuyết	26/08/1972	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	UBND huyện Phù Cát	Đại học	Cao cấp	CVC
99	Nguyễn Thị Tuyết Vân	25/07/1966	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	HĐND huyện Phù Cát	Đại học	Cao cấp	CV
100	Trịnh Thị Mỹ Lợi	07/07/1982	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học		CV
101	Nguyễn Thị Thúy Kiều	07/02/1977	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Đại học	Trung cấp	CV

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
102	Lưu Thị Thanh Thủy	01/06/1978	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tư pháp huyện	Đại học	Trung cấp	CV
6. UBND huyện Tuy Phước									
103	Nguyễn Thị Thanh Thủy	09/10/1976	Kinh	Phó Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học tiếng Anh	Trung cấp	CVC
104	Nguyễn Thị Thu Hiền	1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Nội vụ huyện	Đại học Tin học	Trung cấp	CVC
105	Nguyễn Thị Bích Phượng	11/02/1977	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Đại học Địa chính	Cao cấp	CVC
106	Hoàng Ngọc Tổ Nương	30/08/1972	Kinh	Phó Trưởng phòng	15a.203	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Đại học sư phạm Tiểu học	Trung cấp	CVC
107	Hồ Thị Thu Hương	17/4/1971	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Y tế huyện	Bác sĩ Đa khoa	Trung cấp	CVC
7. UBND huyện Tây Sơn									
108	Nguyễn Thị Thống	08/10/1984	Kinh	Chánh Văn phòng	01.003	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thạc sĩ	Cao cấp	CV
109	Văn Thị Kim Nhung	17/10/1972	Kinh	Trưởng phòng	01.002	Phòng Nội vụ huyện	Đại học sư phạm Sư - Chính trị	Cao cấp	CVC
110	Phạm Thị Thúy Kiều	18/06/1978	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Nội vụ huyện	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	CV
111	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	14/03/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	04.025	Thanh tra huyện	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
8. UBND huyện Vân Canh									
112	Trần Thị Tiếng	1968	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Dân tộc huyện	Đại học Kế toán	Cao cấp	CVC
113	Trần Thị Hoa	1983	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Đại học Công nghệ môi trường	Trung cấp	CV
114	Trần Thị Thu Hà	1964	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
115	Phạm Thị Bộ	1965	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Đại học sư phạm Sinh	Sơ cấp	CVC
9. UBND huyện Vĩnh Thạnh									
116	Trần Thị Ánh Chung	22/10/1976	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Đại học Kế toán	Cao cấp	CVC
117	Phạm Thị Nhung	13/9/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.004	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
118	Trần Thị Ngọc Luyện	05/10/1973	Kinh	Phó Trưởng phòng	17.170	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Đại học Thông tin Thư viện	Trung cấp	CV
10. UBND huyện Hoài Ân									
119	Lê Thị Thu Hoài	12/10/1967	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Đại học sư phạm tiếng Anh	Cao cấp	CT-HC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
120	Bùi Thị Mỹ Hòa	25/12/1972	Kinh	Trưởng phòng	01.003	Phòng Y tế huyện	Đại học Luật	Trung cấp	CVC
121	Trương Thị Linh	21/03/1982	Kinh	Phó trưởng phòng	01.003	Phòng Tư pháp huyện	Đại học Luật	Cao cấp	CVC
	11. UBND huyện An Lão								
122	Trần Thị Định	20/10/1980	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
123	Nguyễn Thị Bích Lộc	08/06/1975	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Đại học Toán	Trung cấp	CV
124	Phạm Thị Thắm	20/9/1985	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Đại học Kế toán	Trung cấp	CV
125	Nguyễn Thị Ngọc Quý	7/6/1969	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.003	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Đại học Ngữ văn	Trung cấp	CVC
126	Đinh Thị Địa	06/01/1963	Hre	Phó Trưởng phòng	01.004	Phòng Y tế huyện	Trung cấp Y sĩ	Trung cấp	
127	Nguyễn Thị Nguyệt	08/12/1982	Kinh	Phó Trưởng phòng	01.004	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Đại học Luật	Trung cấp	CV
	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN								
	1. Thành phố Quy Nhơn								
128	Trần Thị Thu Hiếu	10/02/1987	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Bùi Thị Xuân	Đại học Kế toán	Trung cấp	
129	Nguyễn Thị Tường Vi	12/08/1967	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Phường Bùi Thị Xuân	Đại học Ngữ văn	Trung cấp	
130	Nguyễn Thị Hương	01/01/1975	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Trần Quang Diệu	Thạc sĩ	Trung cấp	
131	Trương Thị Kim Hương	15/04/1978	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Nhơn Phú	Đại học Kế toán	Trung cấp	
132	Trương Thị Ngọc Liên	15/11/1966	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Hải Cảng	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	
133	Lê Thị Ngọc Hà	26/12/1979	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Hải Cảng	Đại học Ngữ văn	Trung cấp	
134	Trần Thị Tiếp	02/11/1978	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Lê Lợi	Đại học sư phạm Toán	Trung cấp	
135	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20/11/1975	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Lê Lợi	Đại học Kế toán	Trung cấp	
136	Lê Thị Thu	12/04/1965	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Phường Lê Hồng Phong	Đại học Luật	Trung cấp	
137	Nguyễn Thị Hồng	19/12/1969	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Trần Phú	Đại học Kế toán	Trung cấp	
138	Nguyễn Thị Tuyết Nga	24/01/1966	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.004	Phường Trần Phú	Trung cấp Y	Trung cấp	
139	Trần Thị Phôi	01/01/1966	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Lý Thường Kiệt	Đại học Luật kinh doanh	Trung cấp	
140	Nguyễn Đoàn Kim Loan	06/08/1983	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Lý Thường Kiệt	Đại học Kế toán	Trung cấp	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
141	Trần Thị Thu Hà	11/07/1977	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Lý Thường Kiệt	Đại học Luật	Trung cấp	
142	Hoàng Thị Kim Yến	27/11/1975	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Ngô Mây	Đại học Giáo dục tiểu học	Trung cấp	
143	Đỗ Thị Bích Hạnh	23/03/1969	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Ngô Mây	Đại học Luật	Trung cấp	
144	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	10/02/1984	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Quang Trung	Đại học Kế toán	Trung cấp	
145	Nguyễn Thị Hải Yến	10/08/1976	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Phường Quang Trung	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	
146	Tạ Thị Quỳnh Nga	18/03/1977	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Phường Nguyễn Văn Cừ	Thạc sĩ	Trung cấp	
147	Nguyễn Thị Hoàng Nguyệt	09/02/1979	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Nguyễn Văn Cừ	Đại học Giáo dục tiểu học	Trung cấp	
148	Hoàng Thị Kiều Ngân	17/07/1964	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Ghềnh Ráng	Đại học Ngữ văn	Trung cấp	
149	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0/8/6/1976	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Phường Ghềnh Ráng	Đại học Quản lý văn hóa	Trung cấp	
150	Nguyễn Thị Thanh Vân	06/01/1982	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Nhơn Lý	Đại học Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Trung cấp	
151	Lê Thị Huỳnh Anh	29/10/1980	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Nhơn Hội	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	
152	Lê Thị Hoa	16/12/1977	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Phước Mỹ	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung cấp	
153	Đặng Thị Tuyết Nhung	12/10/1978	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Mỹ	Đại học Ngữ văn	Trung cấp	
	2. Thị xã An Nhơn								
154	Huỳnh Thị Mười	02/02/1968	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Phường Đập Đá	Đại học luật	Trung cấp	
	3. Huyện Hoài Nhơn								
155	Trần Thị Hồng Thái	1971	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Hoài Châu	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	
156	Trần Thị Mai	1967	Kinh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Hoài Hào	Đại học Hành chính	Trung cấp	
157	Huỳnh Thị Tường Vy	1976	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Tam Quan Bắc	Đại học Luật	Trung cấp	
158	Trần Thị Ngọc	1969	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Tam Quan Nam	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	
159	Trần Thị Lưu	1972	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Hoài Thanh Tây	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	
160	Đặng Thị Hà	1968	Kinh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Hoài Hương	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	
161	Phan Thị Hồng Linh	1971	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.004	Xã Hoài Xuân	Trung cấp Nông nghiệp	Trung cấp	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
	4. Huyện Vĩnh Thạnh								
162	Trần Thị Cảnh	29/05/1905	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Vĩnh Hào	Đại học Kế toán	Trung cấp	
	5. Huyện Hoài Ân								
163	Đỗ Thị Thu Hằng	21/10/1980	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Thị trấn Tăng Bạt Hổ	Đại học công tác xã hội	Trung cấp	
164	Phạm Thị Thu Hà	04/05/1978	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Ân Tường Tây	Đại học Quản lý nhà nước	Trung cấp	
	6. Huyện Phù Mỹ								
165	Võ Thị Thu Trinh	1984	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Mỹ Chánh Tây	Đại học	Trung cấp	BD
166	Võ Thị Thu Trinh	1984	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Mỹ Chánh Tây	Đại học	Trung cấp	BD
167	Lại Thị Lệ Hà	1970	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Xã Mỹ Quang	Đại học	Trung cấp	BD
168	Nguyễn Thị Minh Hưng	1974	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Thành	Đại học	Trung cấp	BD
169	Nguyễn Thị Thanh Nga	1974	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Thọ	Đại học	Trung cấp	BD
170	Nguyễn Thị Hải Vân	1979	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Thị trấn Phù Mỹ	Đại học	Trung cấp	BD
171	Lê Thị Hồng Ánh	1966	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Cát	Đại học	Trung cấp	BD
172	Phan Thị Kim Loan	1972	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Lộc	Đại học	Trung cấp	BD
173	Phạm Thị Tám	1968	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Mỹ Hòa	Đại học	Trung cấp	BD
174	Nguyễn Thị Liễu	1971	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Trinh	Đại học	Trung cấp	BD
175	Trương Thị Thu Hương	1972	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Trinh	Đại học	Trung cấp	BD
176	Nguyễn Thị Văn	1983	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Mỹ Phong	Đại học	Trung cấp	BD
	7. Huyện Tuy Phước								
177	Hồ Lê Mỹ Nhân	04/04/1974	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Thành	Đại học Luật	Trung cấp	
178	Võ Thị Thanh Hoa	11/04/1964	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Lộc	Đại học Kế toán	Trung cấp	
179	Võ Hồng Thắm	29/08/1984	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Hòa	Đại học Luật	Trung cấp	
180	Lý Thị Hồng Gấm	01/9/1979	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Quang	Đại học Quản lý Đất đai	Trung cấp	
181	Phạm Thị Hồng Thu	08/04/1972	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Phước Hưng	Đại học Kinh tế Nông nghiệp	Trung cấp	
	8. Huyện An Lão								
182	Bùi Thị Mỹ Diễm	03/02/1980	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã An Tân	Đại học Luật	Trung cấp	
183	Đinh Thị Minh	26/05/1905	Hre	Chủ tịch HĐND	01.004	Xã An Trung	Đại học Luật	Trung cấp	10

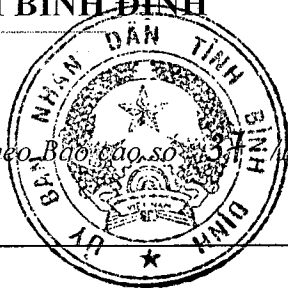
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Chức vụ	Ngạch công chức	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ quản lý HCNN
184	Đinh Thị Mới	1975	Ba na	Phó Chủ tịch HĐND	01.004	Xã An Toàn	Trung cấp Trồng trọt	Trung cấp	
	9. Huyện Tây Sơn								
185	Châu Thị Phương Trang	27/04/1980	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Tây Giang	Đại học Công tác xã hội	Trung cấp	
186	Nguyễn Thị Phương	27/04/1980	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Tây Phú	Đại học Luật	Trung cấp	
187	Nguyễn Thị Tuyết Dung	04/02/1970	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01.004	Xã Tây Xuân	Đang học Đại học	Trung cấp	
188	Phan Thị Hiền	27/10/1976	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.004	Xã Bình Thành	Đại học Kinh tế	Trung cấp	
189	Trần Thị Hồng	1971	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Xã Bình Tân	Đại học Nông nghiệp	Trung cấp	
190	Nguyễn Thị Phương	1969	Kinh	Chủ tịch HĐND	01.003	Thị trấn Phú Phong	Đại học Luật	Trung cấp	
	10. Huyện Vân Canh								
191	Lê Hiếu Nam	1977	Kinh	Chủ tịch UBND	01.003	Thị trấn Vân Canh	Đại học	Trung cấp	
192	Phạm Thị Tuyết Nhung	1974	Chăm	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Canh Hòa	Đại học	Trung cấp	
193	Đinh Thị Phương	1981	Ba na	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Canh Liên	Đại học	Trung cấp	
	11. Huyện Phù Cát								
194	Nguyễn Thị Tâm	01/09/1968	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Cát Tiến	Đại học	Trung cấp	
195	Nguyễn Thị Cẩm	10/10/1982	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Xã Cát Trinh	Đại học	Trung cấp	
196	Nguyễn Thị Kim Chung	22/12/1971	Kinh	Phó Chủ tịch UBND	01.003	Thị trấn Ngô Mỹ	Đại học	Trung cấp	
197	Trà Thị Phụng	30/04/1981	Kinh	Phó Chủ tịch HĐND	01a.003	Xã Cát Thắng	Cao đẳng	Trung cấp	

Tổng số có tên trong danh sách: 197 cán bộ, công chức nữ./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**TỶ LỆ NỮ ĐẢM NHIỆM CÁC CHỨC VỤ
LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN**

Biểu số 318B



Có đến năm 2018

Đơn vị tính: Người

(Kèm theo Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Phân tổ	Tổng số lãnh đạo chính quyền	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ
Chia theo trình độ học vấn							
- Tiểu học	1.369	81	9	34	1	1.126	118
- Trung học cơ sở	45					43	2
- Trung học phổ thông	397					357	40
- Trung học chuyên nghiệp	13					10	3
- Cao đẳng, Đại học	80	42	4	28	1	5	0
- Trên Đại học	364	39	5	6		284	30
- Không xác định	386					348	38
Chia theo dân tộc	84					79	5
- Kinh	27	1	0	1	0	23	2
- Dân tộc khác	2	1	0	1		0	0
Chia theo nhóm tuổi	25					23	2
- Dưới 20 tuổi	266	81	9	34	1	132	9
- Từ 20 đến 29 tuổi	108					99	9
- Từ 30 đến 49 tuổi	75	23	5	13	1	33	0
- Từ 50 đến 55 tuổi	48	31	4	13		0	0
- Từ 56 đến 60 tuổi	35	27	0	8		0	0
- Trên 60 tuổi	0	0	0			0	0

**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ TỪ 30%
CÁN BỘ NỮ TRỞ LÊN CÓ CÁN BỘ CHỦ CHỐT LÀ NỮ**

Năm: 2017

(Kèm theo Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: cơ quan, tổ chức

Cơ quan, đơn vị	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương có từ 30% nữ trở lên	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương có từ 30% nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Cấp tỉnh	21	14 (66,7%)	7 (33,3%)
Cấp huyện	11	8 (72,7%)	0 (0%)
Cấp xã	159	32 (20,2%)	37 (23,3%)



**ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP CÓ CÁN BỘ
LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT LÀ NỮ**

Năm: 2017

(Kèm theo Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Ủy ban

Tỉnh, thành phố	Cấp tỉnh	Cấp huyện		Cấp xã	
	Có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	Số ủy ban nhân dân	Số ủy ban nhân dân có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ	Số ủy ban nhân dân	Số ủy ban nhân dân có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ
1	2	3	4	5	6
UBND cấp tỉnh	0				
UBND cấp huyện		11	1		
UBND cấp xã				159	35

TỶ LỆ NỮ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ CHỦ CHỐT
 (Kèm theo Báo cáo số **37** /BC-UBND ngày **17/4/2018** của UBND tỉnh Bình Định)

Cấp tỉnh		Cấp sở, ban, ngành				Cấp huyện				Cấp xã	
Tỷ lệ nữ quy hoạch các chức danh (%)		Tỷ lệ nữ quy hoạch các chức danh (%)				Tỷ lệ nữ quy hoạch các chức danh (%)				Tỷ lệ nữ quy hoạch các chức danh (%)	
Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Giám đốc sở và TĐ	Phó Giám đốc sở và TĐ	Trưởng phòng và TĐ	Phó Trưởng phòng và TĐ	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Trưởng phòng và TĐ	Phó Trưởng phòng và TĐ	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Nhiệm kỳ 2016-2021											
0%	10,0%	8,7%	21,2%	22,5%	34,4%	3,0%	15,7%	19,6%	32,2%	16,9%	26,2%
2. Nhiệm kỳ 2021-2026											
0%	14,3%	19,0%	23,4%	28,0%	33,6%	3,0%	13,3%	16,9%	32,7%	16,2%	31,0%